KB 1731.

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VÀ HỢP TÁC KINH TẾ GIỮA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA ẤN ĐỘ

Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ Cộng hòa Ấn độ dưới đây gọi tắt là "Hai bên ký kết",

với nguyện vọng tiếp tục củng cố quan hệ hữu nghị và hợp tác lâu dài ,

và lòng mong muốn tăng cường hơn nữa quan hệ thương mại và hợp tác kinh tế giữa hai nước trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi ,

đã thỏa thuận như sau :

Điều 1 :

Trong khuôn khổ pháp luật của nước mình, Hai bên sẽ xúc tiến và tạo thuận lợi cho việc hợp tác kinh tế và thương mại giữa hai nước trên cơ sở lâu dài và ổn định .

Điều 2 :

(a) Hai bên sẽ dành cho nhau chế độ ưu đãi tối huệ quốc về giấy phép xuất nhập khẩu, thuế hải quan và tất cả các loại chi phí và thuế khác áp dụng cho việc nhập khẩu, xuất khẩu hoặc quá cảnh hàng hóa/sản phẩm .

(b) Các bên ký kết sẽ giành cho nhau sự ưu đãi không thấp hơn mức dành cho bất cứ nước nào khác trong việc cấp giấy phép xuất nhập khẩu nếu các loại giấy phép đó buộc phải có theo quy định .

(c) Mọi ưu đãi, đặc quyền hay miễn trừ mà một trong các Bên Ký kết dành cho bất cứ sản phẩm nào xuất sứ từ lãnh thổ của một nước thứ ba hoặc có nơi đến là lãnh thổ của nước đó sẽ ngay lập tức và không điều kiện được dành cho sản phẩm cùng loại xuất sứ từ lãnh thổ của một trong các Bên Ký kết hoặc là để nhập khẩu vào lãnh thổ của bên ký kết ấy .

Điều 3 :

Những quy định trong điều 2 sẽ không áp dụng cho :

(a) Những ưu đãi mà Bên này hoặc Bên kia dành cho các nước láng giềng cùng có chung biên giới nhằm tạo điều kiện dễ dàng cho việc qua lại biên giới ;

(b) những ưu tiên ưu đãi Ấn độ dành cho bất cứ nước nào vào ngày ký hiệp định này, tồn tại trước ngày 10/4/1947 hoặc để thay thế cho những ưu tiên ưu đãi đó;

(c) bất cứ ưu tiên ưu đãi nào được dành cho chương trình phát triển mậu dịch và hợp tác kinh tế giữa các nước đang phát triển, mở ra cho các nước này tham gia và Bên này hoặc Bên kia đang là, hoặc có thể trở thành, một thành viên ;

(d) những ưu tiên ưu đãi do việc tham gia vào một liên minh quan thuế, và/hoặc khu vực mậu dịch tự do mà mỗi Bên ký kết đang là,hoặc có thể trở thành, một thành viên ;

Điều 4 :

Hai bên sẽ khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc tiếp xúc giữa các cá nhân và pháp nhân của Hai Bên bằng cách trao đổi các đoàn thương mại và kinh doanh, tham gia các cuộc hội chợ, triển lãm và trao đổi thông tin .

Trong khuôn khổ pháp luật của mỗi nước Hai bên sẽ khuyến khích mở các văn phòng đại diện hoặc chi nhánh của các tổ chức thương mại, doanh nghiệp, ngân hàng,.v.v.của nước bên kia trên lãnh thổ nước mình.

Điều 5 :

Hai bên sẽ xúc tiến hợp tác trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, sinh học, giao thông vận tải, du lịch và truyền thông, đào tạo cán bộ và các lĩnh vực khác mà Hai bên cùng quan tâm .

Điều 6 :

Trong khuôn khổ pháp luật của mỗi nước và theo tập quán thương mại quốc tế, các cá nhân và pháp nhân của hai nước sẽ ký kết các hợp đồng xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ theo giá cả thị trường thế giới. Không một Bên ký kết nào phải chịu trách nhiệm về nghĩa vụ của cá nhân và pháp nhân trong việc thực hiện những giao dịch thương mại ấy .

Điều 7 :

Mọi việc thanh toán về hàng hóa và dịch vụ giữa hai nước sẽ được thực hiện bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi, phù hợp với chế độ quản lý ngoại hối hiện hành của mỗi nước và theo các phương thức thanh toán thông lệ quốc tế, trừ khi hai bên ký kết có những thỏa thuận nào khác.

Điều 8 :

Trong khuôn khổ pháp luật của nước mình, các cá nhân và pháp nhân của mỗi nước cũng được tự do xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ với nhau trên cơ sở các hợp đồng buôn bán hai chiều, bù trừ, cho thuê và mua lại sản phẩm, hoặc bất cứ hình thức hợp tác kinh doanh nào được quốc tế thừa nhận .

Điều 9 :

Hai bên sẽ khuyến khích việc hợp tác đầu tư và hợp tác kỹ thuật giữa hai nước phù hợp với pháp luật của mỗi nước để sản xuất ra sản phẩm tiêu thụ tại thị trường nội địa của mỗi nước hoặc xuất khẩu sang các nước thứ ba .

Điều 10 :

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hiệp định này, Hai bên có thể tham khảo ý kiến của nhau, khi cần thiết .

Điều 11 :

(i) Nếu vì tình hình thay đổi không lường trước được và vì tác dụng của các nghĩa vụ mà một bên phải thực hiện theo hiệp định này, bao gồm cả các nghĩa vụ về mặt thuế quan đối với bất cứ sản phẩm nào được nhập khẩu vào lãnh thổ của bên đó với số lượng tăng lên tới mức, và theo những điều kiện mà , gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho các nhà sản xuất trong nước trên lãnh thổ của bên đó, hoặc các sản phẩm cạnh tranh trực tiếp, bên đó có toàn quyền hoãn thực hiện toàn bộ hay một phần nghĩa vụ hoặc hủy bỏ hoặc điều chỉnh sự cắt giảm đối với sản phẩm đó, và ở mức và trong thời gian cần thiết để ngăn chặn hoặc khắc phục những thiệt hại như vậy .

(ii) Trước khi bất cứ bên nào có hành động như vậy, bên đó phải thông báo trước bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất mà thực tiễn cho phép và phải tạo cho bên kia cơ hội tham khảo ý kiến mình về hành động dự định thực hiện . Trong những tình huống khẩn cấp, mà sự chậm trễ có thể gây thiệt hại khó có thể khắc phục, hành động theo khoản 1 của điều này có thể được tạm thời thực hiện mà không cần sự tham khảo trước, với điều kiện là sự tham khảo đó phải được thực hiện ngay sau khi hành động như vậy được thực hiện .

Điều 12 :

1) Hiệp định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết trao đổi công hàm xác nhận việc hoàn thành các thủ tục pháp lý của mỗi nước để hiệp định có hiệu lực và sẽ có hiệu lực trong thời hạn 5 năm.

2) Hiệp định này sẽ mặc nhiên được gia hạn thêm năm năm mỗi lần, trừ phi một trong Hai Bến ký kết thông báo cho bên kia bằng văn bản ít nhất 6 tháng trước khi hết hạn hiệp định ý định của mình muốn kết thúc hiệp định này . Những qui định của hiệp định này sẽ được tiếp tục áp dụng đối với các hợp đồng ký kết trong thời hạn hiệu lực của hiệp định mà chưa thực hiện xong vào ngày hết hạn của hiệp định .

Hai bên ký kết có thể thỏa thuận kết thúc hiệp định này một năm sau khi mỗi bên thông báo cho nhau bằng văn bản .

Làm tại New Delhi, ngày mùng tám tháng ba năm một nghìn chín trăm chín bẩy thành hai bản, mỗi bản bằng tiếngViệt, tiếng Hindi, và tiếng Anh . Các văn bản đều có giá trị như nhau . Trường hợp có bất đồng về giải thích văn bản, bản tiếng Anh sẽ là quyết định .

T.M. CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

LÊ VĂN TRIẾT
Bộ Trưởng Bộ Thương mại.

T.M.CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA
ẤN ĐỘ

B.B RAMAIAH
Bộ Trưởng Bộ Thương mại

AGREEMENT BETWEEN THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM AND THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF INDIA ON TRADE AND ECONOMIC CO-OPERATION

*****

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of India hereinafter referred to as the "Contracting Parties",

Aspiring to continue and consolidate their historic friendship and co-operation,

Wishing to further strengthen trade, commercial co-operation and economic relations between the two countries on the principles of equality and mutual benefit,

have agreed as follows:

Article I

The Contracting Parties shall, in accordance with their respective laws and regulations, promote and facilitate trade, commercial and economic co-operation between them on a long-term and stable basis.

Article II

(a) The Contracting Parties shall accord to each other most favoured nation treatment in respect of import and export licences, custom duties and all other charges and taxes applicable to importation, exportation or transit of goods/products.

(b) The Contracting Parties will grant each other in respect of import and export licences or permissions where such licences/permissions are prescribed under their regulations treatment no less favourable than that granted to any other country.

(c) Any advantages, favour, privilege or immunity granted by either of the Contracting Parties to any product originating in the territory of a third country or destined for its territory shall be granted immediately and unconditionally to the like product originating in the territory of either of the Contracting Parties or destined to be imported into its territory.

Article III

The provisions of Article II above shall not, however, apply to the grant or continuance of any

(a) advantages accorded by either party to contiguous countries for the purpose of facilitating frontier traffic;

(b) preferences or advantages accorded by India to any other country on the date of the conclusion of the present Agreement, and which existed prior to April 10, 1947 or in replacement of such preferences and advantages;

(c) any advantage or preference accorded under any scheme for expansion of trade and economic cooperation among developing countries which is open for participation by developing countries and to which either of the Government is or may become a party;

(d) advantages and preferences resulting from a customs union and/or free trade area of which either country is or may become a party.

Article IV

The Contracting Parties shall encourage and facilitate contacts between their natural and juridical persons, inter alia, through exchange of visits of delegations of business, participation in fairs and exhibitions, and sharing of information.

They shall encourage the opening of representative offices or branch offices of the trade organizations, companies, firms and banks in each other's territory, in accordance with their national laws and regulations.

Article V

The Contracting Parties shall promote cooperation in the fields of science and technology, ecology, transport, tourism and communications, training of personnel and in other spheres of mutual interest.

Article VI

Import and export of goods and services shall take place on the basis of the contracts to be concluded between the natural and juridical persons of the two Contracting Parties at world market prices in accordance with their laws and regulations and international trade practices. Neither of the Contracting parties shall be responsible for liabilities of natural and juridical persons arising from such commercial transactions.

Article VII

All payments for goods and services between the two Contracting Parties shall be made in freely convertible currencies, in accordance with the foreign exchange laws and regulations in force in each country and following the international payment practices, unless otherwise specifically agreed upon between the two Contracting Parties.

Article VIII

Natural and juridical persons of either Contracting Party shall also be free to import or export goods and services from each other on the basis of counter-trade compensation arrangements, leasing and buy-back arrangements, or any other internationally recognized form of business cooperation, in accordance with their national laws and regulations.

Article IX

The Contracting Parties shall encourage investment and technological cooperation between their countries in accordance with their national laws and regulations to produce goods for their domestic markets or export to third countries.

Article X

The Contracting Parties will hold regular consultations as may be necessary in order to facilitate smooth implementation of this Agreement.

Article XI

(I) If as a result of unforeseen developments and of the effect of the obligations incurred by a party under this agreement, including tariff

obligations, any product is being imported into the territory of that party in such increased quantities and under such conditions as to cause or threaten serious injury to domestic producers in that territory of like, or directly competitive products, the party shall be free, in respect of such product, and to the extent and for such time as may be necessary to prevent or remedy such injury, to suspend the obligation in whole or in part or to withdraw or modify the concession.

(ii) Before any party takes such action, it shall give notice in writing to the other party as far in advance as may be practicable and shall afford the other party an opportunity to consult with it in respect of the proposed action. In critical circumstances, where delay would cause damage which it would be difficult to repair, action under paragraph 1 of this Article may be taken provisionally without prior consultation, on the condition that consultation shall be effected immediately after taking such action.

Article XII

(i) This Agreement shall come into force on a mutually agreed date through exchange of notes confirming the completion of the legal procedures required by their countries for its entry into force and shall remain valid for a period of five years.

(ii) The period of validity of this Agreement shall be automatically extended for further successive period of five year unless either of the

14

Contracting Parties informs the other Party in writing of its intention to cancel the Agreement at least six months prior to its expiry. Upon such expiry, the terms and conditions of this Agreement shall continue to apply to all contracts concluded during the period of the validity of the Agreement and not fully executed till the date of expiry of this Agreement.

The present Agreement could be terminated on mutual agreement between the Contracting Parties. Alternatively, it should be terminated one year after written notification by either Contracting Party.

Done in New Delhi on the eighth of March, nineteen hundred ninety seven in two original copies each in the Vietnamese, Hindi and English languages, all three texts being equally authentic. In the event of divergence between any of the texts of this Agreement, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIELIST REPUBLIC OF VIETNAM

(LE VAN TRIET)
MINISTER OF TRADE

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF INDIA

(DR. B.B. RAMAIAH)
MINISTER OF STATE FOR COMMERCE

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 60 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
"Để báo cáo,
Để thực hiện".

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 1997

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng



Nguyễn Bá Sơn

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Kế hoạch - ĐT,
- Bộ Thương mại,
- Bộ Văn hoá - TT,
- Bộ Khoa học, CN-MT,
- Bộ Giao thông - VT,
- Ngân hàng Nhà nước,
- Tổng cục Hải quan,
- Tổng cục Du lịch,
- ĐSQ Việt Nam tại Ấn Độ,
- Vụ Châu Á II,
- Vụ TH Kinh tế,
- Vụ LPQT,
- LT (14b).

Ghi chú : *Hiệp định Thương mại và Hợp tác Kinh tế giữa Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Ấn Độ* bắt đầu có hiệu lực từ ngày 05 tháng 8 năm 1997